

BỘ TƯ PHÁP

Số: 60/1999/QĐ-TP-QT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- o0o -----

Hà Nội, Ngày 07 tháng 04 năm
1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Về việc ban hành mẫu giấy tờ về quốc tịch Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 04 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 104/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Quản lý công chứng, giám định tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, /ý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 19 mẫu giấy tờ (*) về việc nhập, trở lại, thôi và cấp các giấy tờ về quốc tịch Việt Nam (sau đây gọi là mẫu giấy tờ về quốc tịch Việt Nam) được liệt kê và đánh số ký hiệu tại Danh mục kèm theo.

Điều 2. Mẫu giấy tờ về quốc tịch Việt Nam quy định tại Điều 1 của Quyết định này được sử dụng thống nhất trong cả nước và tại các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài kể từ ngày 6 tháng 5 năm 1999 và thay thế các mẫu giấy tờ về quốc tịch Việt Nam được ban hành trước ngày này.

Điều 3. Sở Tư pháp, cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài tổ chức việc in ấn các mẫu

giấy tờ về quốc tịch Việt Nam theo đúng quy cách và nội dung quy định tại các mẫu giấy tờ về quốc tịch Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này, đáp ứng đầy đủ yêu cầu giải quyết các việc về quốc tịch Việt Nam.

Điều 4. Việc phát hành các mẫu giấy tờ về quốc tịch Việt Nam phải theo đúng quy định.

Điều 5. Nghiêm cấm việc in ấn và sử dụng mẫu giấy tờ về quốc tịch Việt Nam trái với các quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 6 tháng 5 năm 1999.

Điều 7. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ trưởng Vụ Quản lý công chứng, giám định tư pháp, hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp và cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

(*) Không in mẫu giấy tờ về quốc tịch.

DANH MỤC

MẪU CÁC GIẤY TỜ VỀ QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(ban hành kèm theo Quyết định số 60/1999/QĐ-TP-QT ngày 07/04/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành mẫu giấy tờ về quốc tịch Việt Nam).

SỐ THỨ TỰ	TÊN GỌI	SỐ KÝ HIỆU
1	Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (dùng cho cá nhân)	TP/QT-1999-A.1a
2	Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam (dùng cho gia đình)	TP/QT-1999-A.1b
3	Bản khai lý lịch (kèm theo Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam)	TP/QT-1999-A.2
4	Đơn xin giữ quốc tịch nước ngoài (kèm theo Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam)	TP/QT-1999-A.3

5	Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam (dùng cho cá nhân)	TP/QT-1999-B.1a
6	Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam (dùng cho gia đình)	TP/QT-1999-B.1b
7	Bản khai lý lịch (kèm theo Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam)	TP/QT-1999-B.2
8	Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam (dùng cho cá nhân)	TP/QT-1999-C.1a
9	Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam (dùng cho gia đình)	TP/QT-1999-C.1b
10	Bản khai lý lịch (kèm theo Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam)	TP/QT-1999-C.2
11	Đơn xin cấp Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam	TP/QT-1999-D.1
12	Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam (do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp)	TP/QT-1999-D.2a
13	Giấy chứng nhận có quốc tịch Việt Nam (do cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài cấp)	TP/QT-1999-D.2b
14	Đơn xin cấp Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam	TP/QT-1999-E.1
15	Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam (do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố cấp)	TP/QT--1999-E.2a
16	Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam (do cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại nước ngoài cấp)	TP/QT-1999-E.2b
17	Đơn xin cấp Giấy xác nhận không có quốc tịch Việt Nam (dùng cho cá nhân)	TP/QT-1999-G.1a
18	Đơn xin cấp Giấy xác nhận không có quốc tịch Việt Nam (dùng trong trường hợp cha mẹ xin cho)	TP/QT-1999-G.1b

	con chưa thành niên dưới 15 tuổi)	
19	Giấy xác nhận không có quốc tịch Việt Nam	TP/QT-1999-G.2

BỘ TƯ PHÁP
BỘ TRƯỞNG
(Đã ký)

Nguyễn Đình Lộc